Thứ Tư, Ngày 4 Tháng 1 Năm 2023

# Chứng khoán Việt Nam

## Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

**Báo cáo ngày**

### Xu hướng thị trường:

*"Mở rộng đà tăng"*

▶ Thị trường chứng khoán tăng trong phiên hôm nay. Đa số cổ phiếu giao dịch trong sắc xanh.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 2.45 điểm (+0.23%), đạt 1,046.35 điểm; HNX-Index tăng 0.50 điểm (+0.24%), đạt 213.06 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 10.5 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 647.7 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 362.41 tỷ đồng, tập trung ở VPB.

▶ MSN (+3.44%), PLX (+6.98%), VPB (+2.16%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VIC (-1.41%), BID (-0.97%), VHM (-0.81%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Hầu hết các nhóm ngành đều tăng điểm trong phiên giao dịch hôm nay. Dầu khí, Truyền thông, Hóa chất là 3 nhóm ngành tăng mạnh nhất: PLX, ADG, DPM.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Giao dịch bắt đầu giằng co trở lại sau phiên tăng mạnh đầu năm mới khiến chỉ số đóng cửa gần như đi ngang. Khớp lệnh tiếp tục được cải thiện hơn so với tuần trước nhưng vẫn còn dưới mức bình quân 20 phiên. Chỉ báo MACD đã cắt lên trở lại đường signal cùng với RSI phục hồi lên trên mức 50 hàm ý xu hướng tăng được củng cố. Thị trường nhiều khả năng sẽ rung lắc để kiểm đình khu vực quanh MA20 ngày, tương ứng mức 1,030 điểm. Chưa nên vội hưng phấn giai đoạn hiện tại và chiều giải ngân có thể cân nhắc ở nhịp điều chỉnh, với tỷ trọng nhỏ.




**Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam**

| Index | Giá | %1D | %1M | %1Yr. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VN-Index | 1,046 | 0.2 | -3.1 | -31.4 | 10.9 | 1.7 | 4,163,996 |
| VN30 Index | 1,050 | 0.3 | -3.9 | -32.6 | 9.0 | 1.7 | 2,953,577 |
| VN Midcap | 1,344 | 0.1 | 1.8 | -40.7 | 8.6 | 1.3 | 714,415 |
| VN Smallcap | 1,094 | -0.2 | -2.4 | -50.4 | 8.3 | 0.9 | 224,629 |
| HNX Index | 213 | 0.2 | -1.3 | -55.1 | 13.5 | 1.2 | 247,337 |
| UpCom | 73 | 0.5 | 0.8 | -36.0 | 11.4 | 1.3 | 974,215 |

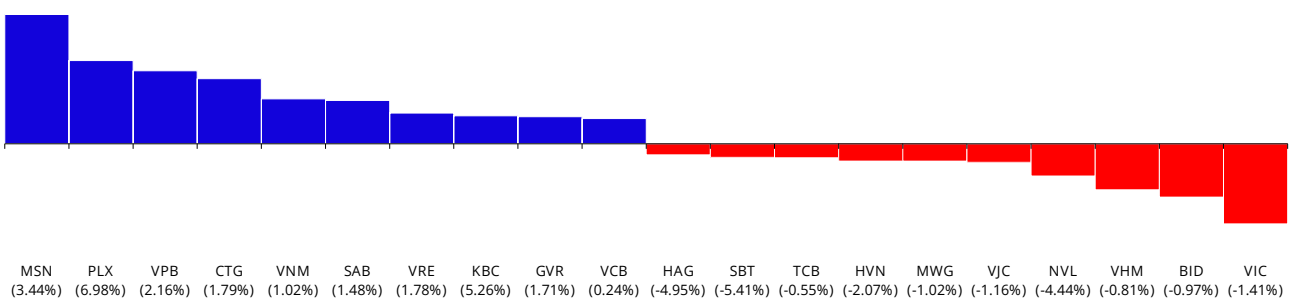
**Nhóm ngành**

| Nhóm ngành | %1D | %1M | %YTD | %1 YR. | PER | PBR | Vốn hóa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bán lẻ | -1.0 | -7.0 | -33.7 | 0.7 | 12.8 | 2.8 | 85,255 |
| Bảo hiểm | 0.0 | -1.0 | -16.6 | -17.5 | 14.9 | 1.6 | 46,590 |
| Bất động sản | -0.4 | -12.7 | -43.9 | -45.7 | 14.6 | 1.7 | 854,641 |
| CNTT | -0.1 | 2.8 | -4.4 | -4.8 | 20.2 | 3.7 | 100,017 |
| Dầu khí | 6.2 | 13.0 | -31.5 | -34.1 | 19.5 | 2.2 | 55,433 |
| Dịch vụ tài chính | 0.4 | -2.5 | -51.6 | -52.3 | 7.5 | 1.4 | 99,931 |
| Tiện ích | 0.3 | -2.7 | 6.5 | 1.5 | 16.9 | 2.3 | 322,798 |
| Du lịch và Giải trí | -1.4 | 11.1 | -23.1 | -22.4 | n.a | 4.1 | 103,995 |
| Hàng & DV CN | 0.1 | -0.3 | -21.8 | -23.6 | 11.9 | 1.6 | 121,723 |
| Hàng CN & Gia dụng | -0.5 | 0.8 | -5.4 | -5.6 | 14.0 | 2.3 | 51,760 |
| Hóa chất | 1.4 | -2.7 | -46.1 | -46.8 | 9.8 | 1.4 | 137,837 |
| Ngân hàng | 0.3 | 0.6 | -18.5 | -19.2 | 10.5 | 1.8 | 1,643,067 |
| Ô tô và phụ tùng | 0.8 | 0.9 | -46.0 | -47.3 | 13.0 | 0.9 | 18,581 |
| Tài nguyên Cơ bản | 0.7 | 0.1 | -46.8 | -47.2 | 3.6 | 1.1 | 151,075 |
| Th.phẩm & Đồ uống | 1.2 | -4.1 | -14.5 | -15.1 | 17.3 | 3.6 | 683,241 |
| Truyền thông | 2.6 | -10.1 | -56.0 | -55.4 | 19.9 | 0.6 | 1,227 |
| Xây dựng và Vật liệu | 0.4 | -2.4 | -43.2 | -45.4 | 14.7 | 1.1 | 82,918 |
| Y tế | 0.0 | 2.0 | -18.6 | -19.3 | 15.5 | 2.1 | 30,938 |

**Tiền tệ và hàng hóa**

| | Tỷ giá | %1D | %1W | %1M | %3M | %YTD | %1Yr. |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dollar index | 104 | -0.6 | -0.3 | -0.6 | -5.6 | 0.4 | 7.9 |
| USD/JPY | 130 | -0.5 | -3.0 | -4.6 | -9.5 | -0.5 | 12.3 |
| USD/CNY | 7 | -0.5 | -1.5 | -1.2 | -3.3 | -0.3 | 8.0 |
| KRW/USD | 1,272 | 0.0 | 0.4 | -1.6 | -10.8 | 0.5 | 6.5 |
| EUR/USD | 1 | -0.7 | -0.1 | -1.2 | -6.0 | 0.8 | 6.3 |
| USD/VND | 23,516 | -0.1 | -0.5 | -2.0 | -1.5 | -0.5 | 3.3 |
| Dầu Thô | 75 | -1.9 | -5.1 | -5.6 | -12.8 | -6.0 | -2.0 |
| Xăng | 237 | 0.4 | 0.4 | 4.0 | -11.6 | -3.6 | 4.1 |
| Khí đốt | 4 | 0.1 | -24.5 | -36.5 | -41.6 | -10.8 | 7.3 |
| Than | 393 | 0.9 | -2.0 | 0.5 | -2.1 | -2.7 | 149.6 |
| Vàng | 1,861 | 1.2 | 3.1 | 5.2 | 7.8 | 2.0 | 2.5 |
| Thép cuộn | 4,129 | 0.1 | 0.4 | 5.3 | 2.5 | -0.4 | -13.0 |

**Đóng góp vào VN Index**





Mở tài khoản

**[ Chuyên viên phân tích ]**
**Khang Trần**
(84-28) 6299 - 8037
khang.lt@shinhan.com

**Mỹ Mỹ**
(84-28) 6299 - 7276
my.vm@shinhan.com


Shinhan Securities

# Điểm tin thị trường

## Tin tức doanh nghiệp

**1) HDC – Bất động sản:** CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu nhận được quyết định của UBND Thành phố Vũng Tàu về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu du lịch Đại Dương. Khu du lịch Đại Dương tọa lạc tại khu vực Chí Linh – Cửa Lấp, phường 11, thành phố Vũng Tàu có quy mô diện tích 19.6 ha. Dự án phát triển thành quần thể du lịch - nghỉ dưỡng với đa dạng các phân khu chức năng.

**2) AGM – Sản xuất:** Trước vấn đề mất cân đối, không thanh toán được đúng hạn lãi hai lô trái phiếu, Angimex dự kiến vay nợ trung - dài hạn, thanh lý tài sản không cần dùng, các kho đang dừng hoạt động để lấy tiền trả nợ, lãi trái phiếu.

**3) IJC – Bất động sản:** CTCP Phát triển hạ tầng kỹ thuật dự kiến phát hành hơn 34.7 triệu cổ phiếu với tỷ lệ phát hành là 16%. Sau khi chi trả cổ tức 2021 thành công, số lượng cổ phiếu lưu hành của IJC dự kiến tăng lên mức 251 triệu cổ phiếu, tương ứng vốn IJC sẽ tăng lên mức 2,518 tỷ đồng. Việc chi trả dự kiến thực hiện vào quý I/2023.

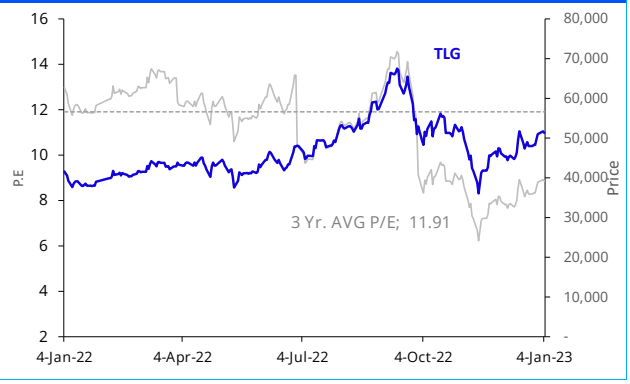
**4) CTG - Ngân hàng:** Lợi nhuận riêng lẻ trước thuế năm 2022 của VietinBank dự kiến đạt 19,451 tỷ đồng, ngoài ra, tổng tài sản tăng trưởng từ 5 - 10%, nợ xấu mục tiêu dưới 1.8%.

**5) DXG – Bất động sản:** Công ty CP Tập đoàn Đất Xanh vừa thông qua nghị quyết về việc vay vốn Công ty CP Đầu tư kinh doanh bất động sản Hà An với số tiền 1,080 tỷ đồng. Theo đó, khoản vay có thời hạn 1 năm, lãi suất cố định 8%/năm. Đất Xanh cho biết, mục đích bổ sung vốn kinh doanh và/hoặc đầu tư dự án.

## Cổ phiếu nổi bật trong ngày

### CTCP Tập đoàn Thiên Long - TLG

**TLG – Sản xuất:** Thiên Long cho biết doanh thu và lợi nhuận 11 tháng đầu năm 2022 đạt mức cao nhất lịch sử. Cụ thể, doanh thu thuần đạt hơn 3,317 tỷ đồng, tăng 38% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 444 tỷ đồng, tăng 74% so với cùng kỳ và vượt 59% so với kế hoạch. Năm 2022, TLG đặt mục tiêu 3,250 tỷ doanh thu và 280 tỷ lợi nhuận. Như vậy, với kết quả đạt được sau 11 tháng, công ty hoàn thành mục tiêu doanh thu của năm và lợi nhuận sau thuế vượt 59% so với kế hoạch. Bên cạnh đó, TLG điều chỉnh mức vốn đầu tư ra nước ngoài từ 814,402 USD lên mức 1.31 triệu USD, tương đương hơn 31 tỷ đồng, bằng tiền mặt và là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư. Việc tăng vốn đầu tư nhằm mục đích phục hồi, duy trì và ổn định hoạt động kinh doanh cho dự án ở nước ngoài, sau ảnh hưởng của suy thoái kinh tế khu vực và dịch bệnh giai đoạn 2020-2021.



# Xu hướng dòng tiền

**Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)**

| STT | Nhóm ngành | % Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần | 1/3/2023 | 1/4/2023 | TB 1 tuần | Xu hướng 20 phiên |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Xây dựng và Vật liệu | 71.1 | 592 | 823 | 481 | |
| 2 | Hóa chất | 62.3 | 335 | 428 | 264 | |
| 3 | Dầu khí | 44.4 | 156 | 171 | 118 | |
| 4 | Truyền thông | 44.0 | 1 | 1 | 1 | |
| 5 | Bảo hiểm | 42.0 | 38 | 38 | 27 | |
| 6 | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 37.3 | 390 | 472 | 344 | |
| 7 | Ngân hàng | 35.1 | 1,796 | 2,341 | 1,734 | |
| 8 | Dịch vụ tài chính | 22.5 | 1,031 | 939 | 766 | |
| 9 | Tài nguyên Cơ bản | 20.4 | 869 | 768 | 638 | |
| 10 | Bất động sản | 18.1 | 1,545 | 1,653 | 1,399 | |
| 11 | Thực phẩm và đồ uống | 17.9 | 850 | 841 | 713 | |
| 12 | Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 16.2 | 149 | 148 | 127 | |
| 13 | Ô tô và phụ tùng | 6.9 | 69 | 64 | 60 | |
| 14 | Bán lẻ | 6.8 | 203 | 146 | 137 | |
| 15 | Công nghệ Thông tin | -6.5 | 132 | 70 | 75 | |
| 16 | Du lịch và Giải trí | -15.4 | 81 | 52 | 61 | |
| 17 | Hàng cá nhân & Gia dụng | -16.1 | 84 | 59 | 70 | |

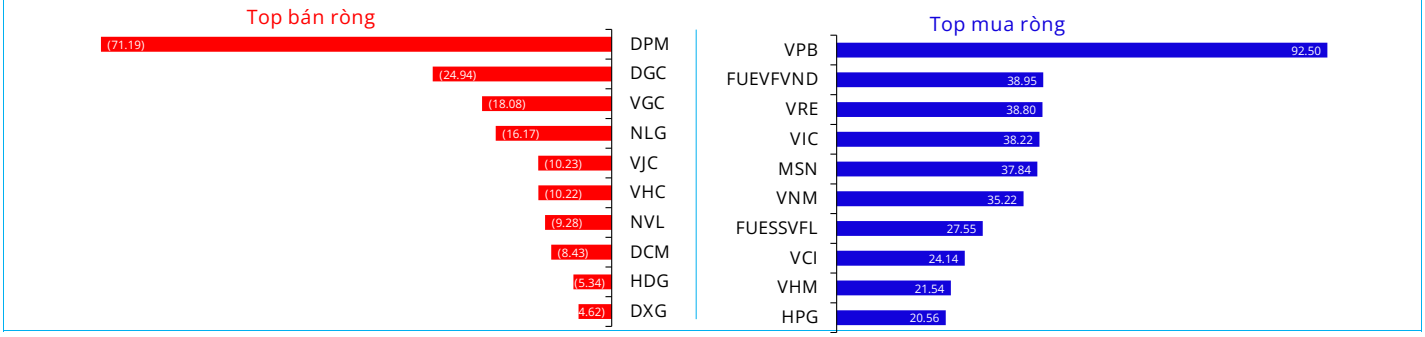
**Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần**

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % Thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi GTGD | GTGD (VND tỷ) | Xu hướng |
| VPB | VPBank | Ngân hàng | 18,900 | 2.2 | 5.6 | 5.6 | 218 | 808.3 | |
| DPM | Đạm Phú Mỹ | Hóa chất | 45,000 | 3.3 | 4.7 | 4.8 | 268 | 182.8 | |
| STB | Sacombank | Ngân hàng | 23,300 | -0.9 | 3.6 | 3.6 | 45 | 426.7 | |
| LCG | LICOGI 16 | Xây dựng và Vật liệu | 8,480 | 6.3 | 16.2 | 13.7 | 385 | 150.2 | |
| VCG | VINACONEX | Xây dựng và Vật liệu | 18,250 | -1.1 | 8.6 | 5.8 | 109 | 228.0 | |
| CTG | VietinBank | Ngân hàng | 28,500 | 1.8 | 7.1 | 4.6 | 218 | 164.2 | |
| KBC | TCT Đô thị Kinh Bắc | Bất động sản | 26,000 | 5.3 | 21.5 | 7.4 | 73 | 250.5 | |
| HHV | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | Xây dựng và Vật liệu | 10,500 | 4.5 | 20.7 | 11.5 | 377 | 119.1 | |
| HAG | Hoàng Anh Gia Lai | Thực phẩm và đồ uống | 9,020 | -5.0 | 5.0 | -1.5 | 57 | 221.7 | |
| VND | Chứng khoán VNDIRECT | Dịch vụ tài chính | 14,350 | -0.3 | 2.9 | 6.3 | 35 | 285.7 | |
| HPG | Hòa Phát | Tài nguyên Cơ bản | 19,400 | 0.8 | 6.3 | 7.8 | 22 | 395.0 | |
| IDI | Đầu tư và PT Đa Quốc Gia | Thực phẩm và đồ uống | 12,150 | 4.3 | 13.0 | 11.5 | 212 | 104.1 | |
| GEX | Tập đoàn Gelex | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 13,150 | -0.8 | 0.4 | 6.0 | 45 | 227.9 | |
| DIG | DIC Corp | Bất động sản | 15,700 | 2.6 | -0.3 | 9.8 | 57 | 184.2 | |
| PDR | BĐS Phát Đạt | Bất động sản | 15,000 | 3.1 | 19.0 | 10.3 | 45 | 194.9 | |

**Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần**

| Mã | Tên doanh nghiệp | Nhóm ngành | % thay đổi | | | | Thống kê giao dịch | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Giá đóng cửa | %1D | % 1W | %YTD | % Thay đổi KLGD | Khối lượng giao dịch | Xu hướng |
| DPM | Đạm Phú Mỹ | Hóa chất | 45,000.0 | 3.3 | 4.7 | 4.8 | 4.5 | 45.00 | |
| CTG | VietinBank | Ngân hàng | 28,500.0 | 1.8 | 7.1 | 4.6 | 4.7 | 28.50 | |
| HHV | Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả | Xây dựng và Vật liệu | 10,500.0 | 4.5 | 20.7 | 11.5 | 13.4 | 10.50 | |
| LCG | LICOGI 16 | Xây dựng và Vật liệu | 8,480.0 | 6.3 | 16.2 | 13.7 | 13.8 | 8.48 | |
| VPB | VPBank | Ngân hàng | 18,900.0 | 2.2 | 5.6 | 5.6 | 5.0 | 18.90 | |
| VTO | VITACO | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 8,020.0 | 6.9 | 11.4 | 9.6 | 9.1 | 8.02 | |
| VIP | Vận tải Xăng dầu VIPCO | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 9,220.0 | 7.0 | 9.1 | 7.2 | 7.7 | 9.22 | |
| VOS | Vận tải Biển Việt Nam | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp | 11,950.0 | 1.3 | 11.2 | 2.1 | 3.3 | 11.95 | |
| PHC | Phuc Hung Holdings | Xây dựng và Vật liệu | 6,030.0 | 0.8 | 7.5 | 4.3 | 4.4 | 6.03 | |
| PTC | Xây lắp Bưu Điện PTIC | Xây dựng và Vật liệu | 5,300.0 | -5.0 | 3.9 | 0.4 | 0.1 | 5.30 | |

**Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)**






Shinhan Securities

## SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



### Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các

### Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần)